TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2026/DS-ST.
Ngày: 12 - 02 – 2026.
V/v: "Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khoẻ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THANH HOÁ.

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn thị Tường Vân

Ông Lê Văn Hoàn.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Lê Tiến Trường – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 - Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* ông Bùi Đức Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2026 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân khu vực 7 - Thanh Hoá xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 74/2025/TLST- DS ngày 11 tháng 11 năm 2025 về "tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khoẻ", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2026/QĐXXST - DS ngày 14 tháng 01 năm 2026 và quyết định hoãn phiên toà số 05/2026/QĐST - DS đối với các đương sự:

- Nguyên đơn: Cháu Phạm Văn T – sinh ngày 10/3/2012

Địa chỉ: Thôn N, xã K, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Văn T là: bà Phạm Thị D, sinh năm 1986 và ông Phạm Văn D1, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã K, tỉnh T.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn S – sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn 5 T, xã K, tỉnh T.

Tại phiên toà có mặt người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Văn T là bà Phạm Thị D và ông Phạm Văn D1; vắng mặt bị đơn ông Phạm Văn S lần thứ hai không có lý do.

NỘI D VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 9 năm 2025, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Vào khoảng 20h30 ngày 05/8/2025, cháu Phạm Văn T đi xe đạp điện va chạm với cháu Phạm Duy K1 (con trai của ông Phạm Văn S) làm cháu K1 bị xây sát đầu gối, cháu T đã bế cháu K1 vào lề đường và xin lỗi cháu K1. Sau đó cháu T đi xe đạp điện đến nhà văn hóa thôn 5 T, xã K, thì ông Phạn Văn S (bố của K1) lùa theo và hỏi "đứa nào vừa đụng vào con tao", cháu T trả lời là "cháu", ngay lập tức ông S lao vào dùng tay đấm vào mặt, ngực, dùng chân đạp vào ngực và bụng cháu T, cháu T đã xin ông S là "cháu xin bác đừng đánh cháu nữa", nhưng ông S vẫn đuổi theo và tiếp tục đánh cháu T cho đến khi bà ngoại cháu T ra can ngăn thì ông S mới không đánh nữa.

Khi bố mẹ cháu T là bà phạm Thị D, ông Phạm Văn D1 biết được sự việc đến nơi cháu T đang ngồi, lúc này cháu rất sợ sệt kêu đau đầu, chóng mặt, tức ngực nên bố mẹ cháu đã báo cáo sự việc đến Công an xã K và đưa cháu T vào Bệnh viện đa khoa T khám, điều trị từ ngày 05/8/2025 đến ngày 07/8/2025. Sau đó, bố mẹ cháu T xin đưa cháu đi khám tại Bệnh viện Đại Học Y Hà Nội 01 ngày (07/8/2025), Bệnh viện Đại Học y Hà Nội chuẩn đoán kết luận: Cháu T bị dày niêm mạc xoang sàng, xoang hàm hai bên. Tụ dịch dưới niêm mạc xoang bướm phải. Sau khi khám ở bệnh viện Đại học Y Hà Nội về cháu tiếp tục điều trị tại Bệnh viện T 05 ngày (từ ngày 09/8/2025 đến ngày 13/8/2025), Bệnh viện đa khoa T chuẩn đoán xác định: Tổn thương của lồng ngực (Chấn thương ngực kín do bị đánh).

Khi cháu T đang nằm viện thì ngày 10/8/2025 Công an xã K đến nói với bố mẹ cháu và bệnh viện xin cho cháu đi giám định thương tích trên cơ thể. Sau khi cháu ra viện, bố mẹ cháu T tiếp tục báo cáo Công an xã K giải quyết. Ngày 18/8/2025, bố mẹ cháu nhận được thông báo của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa thông báo kết luận giám định tổn thương cơ thể đối với cháu T là 0%. Đến ngày 16/9/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa thông báo không khởi tố vụ án hình sự.

Từ khi cháu T bị ông S đánh đến nay, cháu T bị ảnh hưởng tâm lý, tinh thần nặng nề, luôn sợ sệt sệt nhất là trong khoảng thời gian đầu mới bị đánh cháu luôn trong tình trạng hoảng loạn, sợ người lạ, ngủ không ngon giấc, thường xuyên gặp ác mộng. Ông S đánh cháu T phải nằm viện, nhưng không đến thăm hỏi, bồi thường gì cho cháu T cả. Bố mẹ cháu chỉ nghe công an xã K nói ông S gửi tiền để bồi thường cho cháu T nên bà D là mẹ cháu T đã đến Công an xã K nhận số tiền là 3.640.000 đồng (ba triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) là tiền chi phí tại bệnh viện có hoá đơn.

Nay cháu T và người đại diện theo pháp luật của cháu T là bà D, ông D1 yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc ông Phạm Văn S phải bồi thường các khoản sau:

- Tiền thuốc điều trị (có hoá đơn) tại tại Bệnh viện đa khoa Thạch Thành và Bệnh viện Đại Học Y Hà Nội là 3.643.000 đồng;

- Tiền thuê xe đi Bệnh viện Đại Học Y Hà Nội (01 lần đi và về) là 2.000.000 đồng;

- Tiền thuê xe đi Hà Nội giám định theo yêu cầu của Công an (01 lần đi và về) là 2.200.000 đồng;

- Tiền công bà Phạm Thị D chăm sóc cháu T trong những ngày nằm viện là 06 ngày (05 ngày ở Bệnh viện đa khoa Thạch Thành và 01 Bệnh viện Đại Học Y Hà Nội), mỗi ngày bà D buôn bán hải sản có mức thu nhập trung bình là 250.000 đồng x 06 ngày = 1.500.000 đồng.

- Chi phí điều trị, bồi dưỡng, phục hồi sức khoẻ: 3.000.000 đồng.

- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần: 5.000.000 đồng;

Tổng số tiền yêu cầu là: 17.343.000 đồng (mười bảy triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn đồng). Bà D đã nhận tiền ông S bồi thường cho cháu T tại Công an xã K số tiền là 3.640.000 đồng (ba triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng). Vì vậy, nay cháu T và người đại diện yêu cầu ông Phạm Văn S phải bồi thường chi phí điều trị và tổn thất về sức khoẻ, tinh thần cho cháu T số tiền còn lại là: 13.703.000 đồng (Mười ba triệu bảy trăm lẻ ba nghìn đồng).

Bị đơn ông Phạm Văn S sau khi thụ lý vụ án đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không lấy được lời khai của ông S.

Tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Phạm Văn S phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho cháu T số tiền còn lại là: 13.703.000 đồng (Mười ba triệu bảy trăm lẻ ba nghìn đồng).

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thanh Hóa như sau:

- Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của mình và tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; bị đơn chưa thực thực hiện đúng quy định của pháp luật, vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do.

- Về nội D: Qua nghiên cứu hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Phạm Văn S phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm cho cháu T. Cụ thể chấp nhận: Tiền thuốc điều trị tại bệnh viện (có hoá đơn) là 3.643.000

đồng; Tiền thuê xe đi bệnh viện Đại học y (2 chiều đi và về) là: 2.000.000 đồng; Tiền thuê xe đi giám định thương tích theo yêu cầu của Cơ quan điều tra (đi và về) là 2.200.000 đồng; Tiền công bà Phạm Thị D chăm sóc cháu T những ngày nằm viện 06 ngày (05 ngày ở Bệnh viện đa khoa Thạch Thành và 01 Bệnh viện Đại Học Y Hà Nội), theo xác minh thu nhập bình quân tại xã K mỗi ngày bà D buôn bán hải sản có mức thu nhập trung bình khoảng 200.000 đồng x 06 ngày = 1.200.000 đồng; Chi phí bồi dưỡng sức khoẻ cho người bị thiệt hại xác định là 01 ngày lương tối thiểu vùng tại cơ sở khám chữa bệnh (khu vực xã K, tỉnh Thanh Hoá thuộc vùng IV – Thanh Hoá mức lương là 115.000 đồng/ngày): 06 ngày x 115.000 đồng = 690.000 đồng. Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần chấp nhận từ 01 đến 02 tháng lương cơ sở là phù hợp. Tổng số tiền ông S phải bồi thường cho cháu T được trừ đi số tiền đã bồi thường cho cháu T tại Công an xã K là 3.640.000 đồng.

- Về án phí: ông Phạm Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền còn phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho cháu Phạm Văn T theo quy định. Cháu Phạm Văn T phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận, nhưng cháu T yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khoẻ và có đơn xin miễn tiền án phí dân sự, nên miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho cháu T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: Do ông Phạm Văn S đánh gây tổn hại sức khỏe cho cháu Phạm Văn T, làm cháu T phải đi điều trị ở bệnh viện đa khoa Thạch Thành và Bệnh viện Đại học Y Hà Nội. Tại Công an xã K, hai bên không thỏa thuận được mức đền bù thiệt hại nên cháu T làm đơn khởi kiện ra Tòa án yêu cầu ông S phải đền bù thiệt hại do sức khỏe của cháu T bị xâm hại. Bị đơn là ông Phạm Văn S trú tại xã K, tỉnh T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thanh Hóa theo khoản 6 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Cháu T, sinh ngày 10/3/2012, chưa đủ 15 tuổi nên đưa bà Phạm Thị D và ông Phạm Văn D1 (bố, mẹ đẻ của cháu T) vào tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Văn T là phù hợp với quy định tại Điều 68, Điều 69 BLTTDS.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông Phạm Văn S đến Tòa án để làm bản tự khai, trình bày ý kiến nhưng ông S không đến Tòa án để làm việc nên Tòa án không có lời khai của ông S. Tòa án đã tống đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng ông S không đến Tòa án để làm việc. Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt ông S và không tiến

hành hòa giải được vụ án. Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho ông S theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS. Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông S vắng mặt tại phiên toà lần thứ 02 không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không nộp văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ nên Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ mà đương sự khác đã giao nộp để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Trên cơ sở chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như lời trình bày của nguyên đơn và căn cứ vào khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự vụ án có quan hệ pháp luật: "Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khoẻ".

[3] Về nội D: Quá trình giải quyết vụ án ông Phạm Văn S không đến Tòa án làm việc cho dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào khoảng 20 giờ 30 ngày 05 tháng 8 năm 2025, cháu T đi xe đạp điện va chạm giao thông với cháu Phạm Duy K1 làm cháu K1 bị xây sát đầu gối. Cháu T đã xin lỗi và bế cháu K1 vào lề đường hỏi thăm sức khoẻ tuy nhiên sau đó ông Phạm Văn S (bố cháu K1) đã lùa theo và dùng tay đánh vào mặt, ngực, dùng chân đạp vào ngực và bụng cháu T, mặc dù cháu đã van xin nhưng ông S vẫn tiếp tục đánh cháu T cho đến khi bà ngoại cháu ra can ngăn thì ông S mới không đánh cháu T nữa. Sau khi bị đánh, bố mẹ cháu T đã báo cáo Công an xã K và đưa cháu T vào Bệnh viện đa khoa Thạch Thành khám, điều trị từ tối ngày 05/8/2025 đến ngày 07/8/2025. Sau đó, bố mẹ cháu T còn đưa cháu đi khám tại Bệnh viện Đại Học Y Hà Nội 01 ngày (07/8/2025). Tại Phiếu kết quả khám bệnh của Bệnh viện Đại học Y Hà Nội kết quả cận lâm sàng như sau: Dày niêm mạc xoang sàng, xoang hàm hai bên. Tụ dịch dưới niêm mạc xoang bướm phải. Sau khi khám ở bệnh viện Đại học Y Hà Nội về cháu T tiếp tục điều trị tại Bệnh viện đa khoa Thạch Thành 05 ngày (từ ngày 09/8/2025 đến ngày 13/8/2025), Bệnh viện đa khoa Thạch Thành đã chuẩn đoán xác định: Tổn thương của lồng ngực (Chấn thương ngực kín do bị đánh).

Từ khi ông S đánh cháu T, ông S không đến thăm hỏi, bồi thường gì cả. Bố mẹ cháu chỉ nghe công an xã K nói ông S gửi tiền để bồi thường nên mẹ cháu là bà D đã đến Công an xã K nhận số tiền là 3.640.000 đồng (ba triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) là tiền chi phí khám chữa bệnh có hoá đơn của bệnh viện. Do

đó, cháu T yêu cầu ông S phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho cháu T và phải bồi thường thu nhập bị mất của người chăm sóc cháu T trong thời gian điều trị là có căn cứ nên được chấp nhận.

Theo quy định tại điều 590 Bộ luật dân sự và hướng dẫn tại Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ - HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, cháu T được bồi thường các khoản sau:

- Tiền thuốc điều trị tại bệnh viện đa khoa Thạch Thành và bệnh viện Đại học Y Hà Nội là 3.643.000 đồng.

- Tiền thuê xe đi bệnh viện Đại học Y Hà Nội (2 chiều đi và về) là: 2.000.000 đồng

- Tiền thuê xe đi giám định thương tích theo yêu cầu của Cơ quan điều tra (2 chiều đi và về) là: 2.200.000 đồng.

- Tiền công bà Phạm Thị D chăm sóc cháu T những ngày nằm viện 06 ngày (05 ngày ở Bệnh viện đa khoa Thạch Thành và 01 Bệnh viện Đại học Y Hà Nội). Theo xác minh thu nhập bình quân tại xã K là 59.813.000 đồng/người/năm. Bà D buôn bán hải sản nên chấp nhận mức thu nhập trung bình là 200.000 đồng/ngày là phù hợp: 200.000 đồng x 06 ngày = 1.200.000 đồng.

- Cháu T bị ông S đánh vào ngày 05/8/2025, ngày 10/8/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hoá ra Quyết định trưng cầu giám định, ngày 11/8/2025 cháu T đi giám định, đến ngày 13/8/2025 có kết quả giám định. Tuy kết quả giám định tổn thương trên cơ thể của cháu T, tại thời điểm giám định ngày 11/8/2025 (06 ngày sau khi cháu T bị đánh) tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 0%. Nhưng cháu T là trẻ con, mới qua 13 tuổi, tinh thần dễ bị tổn thương, sau khi bị đánh cháu đã bị ảnh hưởng đến tâm lý, luôn lo lắng, sợ hãi. Vì vậy, chấp nhận tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 1,5 tháng lương cơ sở là phù hợp: 2.340.000 đồng/tháng x 1,5 tháng = 3.510.000 đồng.

- Chi phí bồi dưỡng sức khoẻ cho người bị thiệt hại xác định là 01 ngày lương tối thiểu vùng tại cơ sở khám chữa bệnh (khu vực xã K thuộc vùng IV – Thanh Hoá mức lương là 115.000 đồng/ngày): 06 ngày x 115.000 đồng = 690.000 đồng.

Tổng cộng buộc ông Phạm Văn S phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho cháu Phạm Văn T tổng số tiền là: 13.243.000 đồng (mười ba triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn đồng). Ông S đã bồi thường cho cháu T tại Công an xã K số tiền 3.640.000 đồng nên ông S còn phải bồi thường cho cháu Phạm Văn T số tiền 9.603.000 đồng (chín triệu sáu trăm linh ba nghìn đồng).

-Về án phí: Ông Phạm Văn S phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với số tiền phải bồi thường. Cháu Phạm Văn T phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận, nhưng cháu T yêu cầu bồi thường thiệt hại

về sức khoẻ và có đơn xin miễn tiền án phí dân sự, nên miễn án phí dân sự sơ thẩm cho cháu T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 6 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68, Điều 69, khoản 1 Điều 96, khoản 1 Điều 147, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273; điểm a khoản 2 điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự; điểm d Điều 12, khoản 4 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của cháu Phạm Văn T về việc buộc ông Phạm Văn S phải bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm.

2. Buộc ông Phạm Văn S phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho cháu Phạm Văn T với số tiền là 9.603.000 đồng (chín triệu sáu trăm linh ba nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật và người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nói trên thì phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án tính từ ngày 13/02/2026, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Buộc ông Phạm Văn S phải nộp 480.150 (bốn trăm tám mươi nghìn, một trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyên kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự và điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 7;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hương Giang